

Số: **1393/QĐ-UBND**

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 tỉnh Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 05/12/2016 của Tỉnh ủy về cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 2664/SNV-CCHC ngày 25/12/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

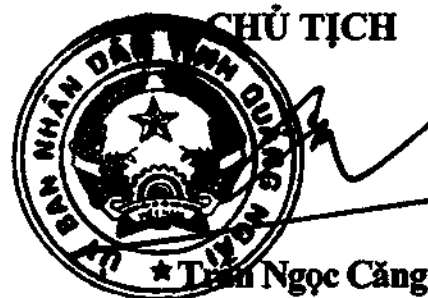
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Cải cách hành chính (Bộ Nội vụ);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi;
- Đài PT-TH Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, các Phòng n/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, NC, VII068.





KẾ HOẠCH

ch hành chính năm 2019 tỉnh Quảng Ngãi
hành kèm theo Quyết định số 2393/QĐ-UBND
ngày 27/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 05/12/2016 của Tỉnh ủy về cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020.

- Rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Nghị định của Chính phủ và Kế hoạch triển khai của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

- Góp phần cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính phải bảo đảm nghiêm túc, đầy đủ, hiệu quả, đúng thời gian và bám sát sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh.

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện và UBND cấp xã phải đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, đặc biệt là nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị.

- Kế thừa, phát huy những kết quả tốt trong cải cách hành chính thời gian qua; đồng thời chủ động nghiên cứu, sáng tạo, áp dụng những giải pháp mới để đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Đảm bảo giữ vững an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

1. Cải cách thể chế

a) Chủ động đề xuất, tham mưu UBND tỉnh kịp thời thể chế hóa và tổ chức triển khai thực hiện theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách, quy định của Trung ương, chủ trương của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan.
- Sản phẩm: Các chương trình, kế hoạch, đề án, quyết định của UBND tỉnh; các văn bản triển khai thực hiện của các sở, ban, ngành, địa phương.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

b) Xây dựng, tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND các cấp theo đúng quy định của pháp luật.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan.
- Sản phẩm: 100% văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo hiệu lực, chất lượng, tính khả thi cao.
- Thời gian thực hiện: Đúng tiến độ đã được cấp có thẩm quyền giao.

c) Xây dựng, tham mưu ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật của tỉnh năm 2019.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.
- Sản phẩm: Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh; báo cáo kết quả thực hiện và các văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý những vấn đề phát hiện qua theo dõi.
- Thời gian thực hiện: Quý I/2019 ban hành kế hoạch; định kỳ theo quy định báo cáo kết quả thực hiện và các văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý về UBND tỉnh.

d) Xây dựng, tham mưu ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh; kiểm tra văn bản do HĐND, UBND cấp huyện ban hành.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, địa phương.
- Sản phẩm: Kế hoạch, quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh; báo cáo kết quả thực hiện và các văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý những vấn đề phát hiện qua rà soát, kiểm tra.
- Thời gian thực hiện: Quý I/2019 ban hành kế hoạch, quyết định; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện và các văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý về UBND tỉnh.

đ) Xây dựng và triển khai thực hiện theo thẩm quyền kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của sở, ban, ngành, địa phương.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan.

- Sản phẩm: Kế hoạch của các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã. Báo cáo kết quả thực hiện và xử lý hoặc kiến nghị xử lý những vấn đề phát hiện qua kiểm tra, rà soát.

- Thời gian thực hiện: Quý I/2019 ban hành kế hoạch, quyết định; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện và các văn bản kiến nghị xử lý về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp đối với các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện); UBND cấp huyện (qua Phòng Tư pháp đối với UBND cấp xã).

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC) và thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

a) Xây dựng, tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC năm 2019 trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.

- Sản phẩm: Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh; văn bản hướng dẫn của Văn phòng UBND tỉnh; báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Quý I/2019.

b) Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết hoặc liên thông giải quyết (*với mục tiêu cắt giảm tối thiểu 10% chi phí tuân thủ TTHC mà cá nhân, tổ chức phải bỏ ra khi thực hiện TTHC, trong đó gắn với chỉ tiêu rà soát rút ngắn 30% thời gian giải quyết TTHC so với khung thời gian quy định chung của trung ương*).

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh (thẩm định trình).

+ Kế hoạch của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện về triển khai thực hiện nhiệm vụ rà soát, đánh giá TTHC được Chủ tịch UBND tỉnh giao; báo cáo của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện về kết quả thực hiện rà soát, đánh giá TTHC trình UBND tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh);

+ Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC qua rà soát, đánh giá của Chủ tịch UBND tỉnh (các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh);

+ Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá TTHC của UBND tỉnh kèm theo phương án đơn giản hóa TTHC được phê duyệt gửi bộ, cơ quan ngang bộ liên quan đến nội dung rà soát, đánh giá TTHC (Văn phòng UBND tỉnh tham mưu) (nếu có).

- Thời gian thực hiện: Quý I/2019; báo cáo kết quả rà soát, đánh giá TTHC kịp thời theo quy định.

c) Xây dựng và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết cấp tỉnh, huyện, xã.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp:

+ Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn cách thức xây dựng quy trình và thẩm định quy trình trước khi trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

+ Văn phòng UBND tỉnh kiểm soát chất lượng nội dung quy trình và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

- Sản phẩm: Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

d) Thường xuyên theo dõi, cập nhật quy định pháp luật về TTHC do các cơ quan Trung ương ban hành và văn bản công bố TTHC của các Bộ, cơ quan ngang Bộ để kịp thời thống kê, trình công bố danh mục TTHC, nhóm TTHC liên thông; thực hiện trình công bố TTHC đúng thời gian quy định trong trường hợp tham mưu HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành văn bản quy định pháp luật quy định về TTHC; thực hiện trình phê duyệt danh mục các TTHC thuộc phạm vi tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa của 03 cấp chính quyền (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện (bao gồm Trung tâm hành chính công thành phố Quảng Ngãi, huyện Đức Phổ, huyện Sơn Hà), cấp xã).

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, UBND cấp huyện.

- Sản phẩm: Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh công bố mới, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ danh mục TTHC, bộ TTHC và nhóm TTHC liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và tại Bộ phận Một cửa của 03 cấp chính quyền.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

đ) Đăng nhập, cập nhật nội dung các TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ vào Cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan.

- Sản phẩm: Tất cả TTHC phát sinh, thay đổi được cập nhật kịp thời, đầy đủ vào Cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

e) Thực hiện niêm yết công khai, minh bạch TTHC.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp, theo dõi: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông.

- Sản phẩm: Các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được niêm yết đầy đủ, chính xác, kịp thời, công khai, minh bạch, đúng quy định trên cổng thông tin điện tử của tỉnh; tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC; đăng tải công khai trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, địa phương.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

g) Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC.

- Niêm yết bảng thông báo hướng dẫn tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính tại trụ sở cơ quan, đơn vị tiếp nhận, giải quyết TTHC:

+ Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

+ Cơ quan phối hợp, theo dõi: Văn phòng UBND tỉnh.

- Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC:

+ Cơ quan chủ trì thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh.

+ Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

- Sản phẩm: Tại trụ sở cơ quan, đơn vị tiếp nhận, giải quyết TTHC đều thực hiện niêm yết bảng thông báo hướng dẫn tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính; 100% các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về TTHC được tiếp nhận, xử lý theo đúng quy định.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

h) Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ và đột xuất việc giải quyết TTHC, nhất là tại cấp huyện, cấp xã và kiên quyết xử lý những hành vi vi phạm, những nhiễu, tiêu cực trong giải quyết TTHC.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

- Sản phẩm:

+ Kế hoạch kiểm tra định kỳ, đột xuất trên địa bàn tỉnh;

+ Kế hoạch tự kiểm tra nội bộ của cấp chính quyền;

+ Báo cáo kết quả kiểm tra về UBND tỉnh sau khi kết thúc mỗi đợt kiểm tra và đề xuất xử lý (nếu có); báo cáo kết quả khắc phục tồn tại, sai sót, xử lý hành vi vi phạm (nếu có) của cơ quan, đơn vị được kiểm tra.

- Thời gian thực hiện: Quý I/2019 ban hành kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện theo kế hoạch.

i) Tổ chức triển khai thực hiện và kiện toàn lại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại UBND cấp huyện và UBND cấp xã theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 18/10/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh và phù hợp tình hình thực tế tại địa phương.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan liên quan.

- Sản phẩm: Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại UBND cấp huyện (bao gồm Trung tâm hành chính công thành phố Quảng Ngãi, huyện Đức Phổ, Sơn Hà) và UBND cấp xã đáp ứng quy định hiện hành.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

k) Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đối thoại giữa lãnh đạo các ngành, các cấp với tổ chức, công dân về TTHC, về tinh thần, thái độ phục vụ của công chức, cơ quan nhà nước.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan liên quan.

- Sản phẩm: Quyết định của sở, ngành, địa phương ban hành Kế hoạch trong đó xác định cụ thể nội dung đối thoại, thời gian, địa điểm tổ chức (ít nhất tổ chức đối thoại 02 lần/năm); báo cáo kết quả đối thoại, đề xuất hướng xử lý.

- Thời gian thực hiện: Quý I/2019 ban hành kế hoạch; báo cáo kết quả sau mỗi lần đối thoại và đề xuất hướng xử lý về UBND tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh và Sở Nội vụ).

l) Triển khai đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức trong giải quyết một số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ngành, địa phương theo Quyết định số 908/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của UBND tỉnh.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ngành, địa phương

- Cơ quan phối hợp: Tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Sản phẩm: Báo cáo tổng hợp kết quả mức độ hài lòng của người dân, tổ chức trong giải quyết một số TTHC.

- Thời gian thực hiện: Báo cáo UBND tỉnh trước ngày 05/12/2019.

3. Về cải cách tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả quản lý biên chế và tinh giản biên chế

a) Rà soát, trình cấp có thẩm quyền sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và theo các văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương, Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nội vụ; UBND cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan liên quan.

- Sản phẩm: Các quyết định của UBND tỉnh về sắp xếp tổ chức bộ máy.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm và theo lộ trình kế hoạch đề ra.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2025 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 28/6/2017; rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 04/06/2018 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 126-KH/TU ngày 05/4/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.
- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ và cơ quan, đơn vị liên quan.
- Sản phẩm: Các Quyết định của cấp có thẩm quyền về sắp xếp tổ chức các đơn vị sự nghiệp.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm và theo lộ trình kế hoạch đề ra.

c) Rà soát, trình cấp có thẩm quyền kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, các phòng chuyên môn cấp huyện theo quy định và hướng dẫn mới của Trung ương.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.
- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan.
- Sản phẩm: Quyết định của UBND tỉnh và UBND cấp huyện.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm, sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy.

d) Rà soát, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã được UBND tỉnh phân cấp, ủy quyền cho cấp dưới.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan liên quan.
- Sản phẩm: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ đã được UBND tỉnh phân cấp cho các cơ quan, địa phương và đề xuất hướng xử lý.
- Thời gian thực hiện: Quý IV/2019 các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện gửi báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

đ) Xây dựng, trình phê duyệt đề án tinh giản biên chế năm 2019.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.
- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ (thẩm định trình).
- Sản phẩm: Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt đề án.
- Thời gian hoàn thành: Quý I và Quý IV năm 2019.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách chế độ công vụ, công chức

a) Triển khai thực hiện nghiêm túc cơ cấu công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp theo Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Sản phẩm: Công chức, viên chức được bố trí đúng cơ cấu ngạch công chức và chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm; báo cáo kết quả thực hiện (có thể lồng ghép trong báo cáo cải cách hành chính năm của cơ quan, địa phương).
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm; Quý IV/2019, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

b) Xây dựng, tham mưu ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và phát triển nguồn nhân lực của tỉnh năm 2019; Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã năm 2019.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.
- Sản phẩm: Quyết định của UBND tỉnh ban hành các kế hoạch; báo cáo năm về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức có phân tích mức độ hoàn thành kế hoạch.
- Thời gian thực hiện: Quý I/2019 ban hành kế hoạch và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Nội vụ.

c) Xây dựng, tham mưu ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ngành y tế, chức danh nghề nghiệp giáo viên năm 2019.

- Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND cấp huyện.
- Sản phẩm: Các Kế hoạch của UBND tỉnh; Quyết định của Sở Nội vụ.
- Thời gian thực hiện: Quý I, Quý II năm 2019.

d) Xây dựng, tham mưu ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch thi nâng ngạch công chức từ nhân viên, cán sự lên chuyên viên; từ chuyên viên lên chuyên viên chính; thăng hạng viên chức từ nhân viên, cán sự lên chuyên viên; thăng hạng viên chức từ chuyên viên lên chuyên viên chính.

- Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.
- Sản phẩm: Các Kế hoạch và Quyết định của cấp có thẩm quyền.
- Thời gian thực hiện: Quý III, Quý IV năm 2019.

đ) Xây dựng, tham mưu ban hành Quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ, khuyến khích cán bộ xin thôi làm nhiệm vụ và công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý tự nguyện thôi việc để bố trí cán bộ trên địa bàn tỉnh; Quy định chế độ, chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý được điều động, luân chuyển trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan.
- Sản phẩm: Quyết định của UBND tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Quý II/2019.

e) Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức thuộc danh mục định kỳ chuyển đổi theo quy định tại Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 22/6/2009 và Quyết định số 1576/QĐ-UBND ngày 14/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Sản phẩm: Kế hoạch của các sở, ngành, địa phương; báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Quý I/2019 ban hành Kế hoạch; tháng 12 năm 2019 báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

g) Kiện toàn Tổ Kiểm tra 20 của các sở, ngành, địa phương và kiểm tra việc thực hiện Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 của UBND tỉnh, Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 13/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương không dùng bia, rượu trong buổi trưa của các ngày làm việc, Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 10/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Quảng Ngãi.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, cá nhân trực thuộc.

- Sản phẩm: Quyết định của các sở, ngành, địa phương kiện toàn Tổ kiểm tra và ban hành Kế hoạch kiểm tra; báo cáo kết quả kiểm tra sau mỗi đợt kiểm tra.

- Thời gian thực hiện: Quý I/2019 kiện toàn Tổ kiểm tra 20 các cấp; báo cáo kết quả kiểm tra về UBND tỉnh sau mỗi đợt kiểm tra (qua Sở Nội vụ).

5. Cải cách tài chính công

a) Triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính và các cơ quan liên quan.

- Sản phẩm: Quyết định của cấp có thẩm quyền giao quyền tự chủ; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm. Quý IV báo cáo kết quả thực hiện.

b) Tiếp tục hoàn thiện, tham mưu ban hành và tổ chức triển khai Quy định về thực hiện thí điểm giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính cho UBND cấp xã.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

- Sản phẩm: Quyết định của UBND tỉnh; định kỳ hằng quý, năm báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Quý II/2019 ban hành Quy định; định kỳ báo cáo.

6. Hiện đại hóa nền hành chính

a) Xây dựng, tham mưu ban hành và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2019 trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.
- Sản phẩm: Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh; định kỳ hàng quý, năm báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Quý I/2019 ban hành kế hoạch; định kỳ hàng quý, năm báo cáo kết quả thực hiện.

b) Tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện Đề án xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.
- Sản phẩm: Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh; các văn bản hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông; báo cáo định kỳ hàng năm.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm, theo Đề án được duyệt. Định kỳ báo cáo về UBND tỉnh.

c) Xây dựng, tham mưu ban hành và tổ chức triển khai thực hiện đề án phổ cập về tin học, kỹ năng sử dụng internet cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; UBND cấp xã.
- Sản phẩm: Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Đề án; định kỳ hàng quý, năm báo cáo kết quả thực hiện
- Thời gian thực hiện: Quý I/2019 phê duyệt Đề án; định kỳ báo cáo.

đ) Đầu tư cơ sở hạ tầng, triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trong các cơ quan nhà nước để giải quyết TTHC.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Sản phẩm: Quý I/2019 ban hành kế hoạch triển khai; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm. Quý IV/2019 báo cáo

e) Bổ sung, nâng cấp và tích hợp các dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan, địa phương lên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; phối hợp tích hợp các dịch vụ công trực tuyến lên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.
- Sản phẩm: Các dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan, địa phương được đăng lên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; Cổng dịch vụ công Quốc gia.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

g) Tiếp tục triển khai Kế hoạch áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan.
- Sản phẩm: Các cơ quan áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Kế hoạch.
- Thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

h) Xây dựng, tham mưu ban hành và tổ chức triển khai thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Cơ quan phối hợp: Trung tâm phục vụ hành chính công; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.
- Sản phẩm: Hồ sơ được tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

a) Xây dựng, tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2019 trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan.
- Sản phẩm: Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh; báo cáo kết quả và đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch (lồng ghép trong báo cáo định kỳ về cải cách hành chính).
- Thời gian thực hiện: Tháng 01/2019 ban hành Kế hoạch; báo cáo kết quả và đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch theo định kỳ.

b) Thanh tra, kiểm tra công tác nội vụ năm 2019 (kể cả kiểm tra công tác cải cách hành chính) tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra.
- Sản phẩm: Quyết định của Sở Nội vụ phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra; thành lập Đoàn thanh tra, kiểm tra; báo cáo kết quả sau thanh tra, kiểm tra.
- Thời gian thực hiện: Theo kế hoạch; báo cáo kết quả về UBND tỉnh.

c) Tham mưu tổ chức Hội nghị tổng kết, công bố Chỉ số cải cách hành chính của sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố năm 2019 và triển khai nhiệm vụ năm 2020.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.
- Sản phẩm: Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh công bố Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố. Báo cáo tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2019.
- Thời gian thực hiện: Tháng 12/2019, chậm nhất trong tháng 01/2020.

d) Xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2020 của tỉnh.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.

- Sản phẩm: Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch.
- Thời gian thực hiện: Tháng 12/2019.

đ) Phối hợp Bộ Nội vụ chấm điểm, xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của tỉnh.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan.
- Sản phẩm: Báo cáo tự chấm điểm, xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của UBND tỉnh gửi Bộ Nội vụ.
- Thời gian thực hiện: Theo kế hoạch của Bộ Nội vụ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hàng quý, 06 tháng, năm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao chủ trì hoặc phối hợp thực hiện những nội dung trong Kế hoạch này có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc, bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ đề ra.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn các sở, ngành, địa phương lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí cải cách hành chính để triển khai thực hiện Kế hoạch này đúng quy định của Nhà nước.

4. Sở Nội vụ có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hàng quý, 06 tháng, năm tổng hợp tình hình triển khai thực hiện của các sở, ban, ngành, địa phương báo cáo UBND tỉnh để theo dõi, chỉ đạo.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.